

Số:166/2024/QĐST-HNGĐ

Hiệp Hòa, ngày 14 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:271/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn:Chị **Dương Thị H**, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: **Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang**

Nơi ở hiện nay: **Khu A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.**

Bị đơn:Anh **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1994

Nơi cư trú: **Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang**

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Dương Thị H** và anh **Nguyễn Văn X**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là **Nguyễn Gia P**, sinh ngày 02/01/2022 cho chị **Dương Thị H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh **Nguyễn Văn X** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **H** với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung là cháu **Nguyễn Gia P** đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị **Dương Thị H** và anh **Nguyễn Văn X** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị **Dương Thị H** phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhân sơ thẩm; 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004269 ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị **Dương Thị H** đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (Số 63/2020 ngày 29/12/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Như

